

Số: /KH-UBND

Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Người dân Phụng Hiệp tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số” năm 2023

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định đánh giá xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023;

Nhằm phát huy của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện Phụng Hiệp năm 2023 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Người dân Phụng Hiệp tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số” năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia chủ động và tích cực vào quá trình chuyển đổi số toàn dân, toàn diện trên địa bàn huyện Phụng Hiệp.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Từng bước hoàn thiện nền tảng hạ tầng số, nền tảng ứng dụng số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số cho người dân, tạo khí thế thi đua sôi nổi, thúc đẩy mỗi doanh nghiệp, hộ gia đình, người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế số.

- Quyết tâm góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

(Vietnam ICT Index); phấn đấu nâng cao thứ hạng chỉ số chuyển đổi số cấp huyện (DDTI). Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hướng tới nâng cao hiệu quả làm việc, giảm chi phí hoạt động. Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập vào hệ thống Chính quyền điện tử phục vụ công tác giám sát và phản biện xã hội theo chức năng nhiệm vụ được pháp luật quy định (trên App Hậu Giang, Cổng dịch vụ công trực tuyến...).

2. Yêu cầu

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện theo định hướng khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.
- Phong trào thi đua phải được phát động sâu rộng, thu hút tập thể, cá nhân tham gia. Lựa chọn các cá nhân có năng lực công nghệ số, nhiệt tình, tích cực, có tinh thần phụng sự cộng đồng để tham gia các Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Mỗi ấp thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ việc tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.
- Đưa tỷ lệ hộ gia đình, người dân có kỹ năng số thành tiêu chí thi đua của các ấp; xã, thị trấn và huyện; định kỳ hàng quý đánh giá kết quả phổ cập kỹ năng số đã đạt được, thực hiện khen thưởng kịp thời các ấp; xã, thị trấn và huyện đã có thành tích xuất sắc trong việc đào tạo kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối tượng tham gia thi đua

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, Mặt trận và các Đoàn thể huyện; Các nhà mạng VNPT, Viettel, Mobifone trên địa bàn huyện Phụng Hiệp (gọi tắt là Khối thi đua Phòng, ban ngành huyện).

2. Thời gian

Thời gian thi đua bắt đầu từ ngày ban hành Kế hoạch này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

3. Nội dung thi đua

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sự cần thiết, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, hộ gia đình, doanh nghiệp.
- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.
- Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số của huyện và tỉnh Hậu Giang.

4. Tiêu chí thi đua

4.1 Tiêu chí chung

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trong tháng, quý, năm trên địa bàn xã, thị trấn và huyện.
- Tỷ lệ người dân cài ứng dụng di động Hậu Giang (HauGiang App) trên địa bàn xã, thị trấn và huyện.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán trực tuyến trên địa bàn xã, thị trấn và huyện.
- Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử trên địa bàn xã, thị trấn và huyện.
- Mỗi địa phương hàng quý có một sản phẩm hoặc mô hình chuyển đổi số cụ thể được triển khai hiệu quả.

4.2 Tiêu chí cụ thể

4.2.1 Đối với các xã, thị trấn: 24 nội dung

- (1) Quyết định thành lập Ban chỉ đạo; Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn và ấp; Văn bản chỉ đạo về Chuyển đổi số của Đảng ủy; Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số; Kế hoạch phát động thi đua của UBND xã, thị trấn; Quyết định phân công cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin và An toàn thông tin.
- (2) Báo cáo định kỳ, tháng, đột xuất kết quả thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản đúng, đủ, kịp thời gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).
- (3) Báo cáo thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của xã, thị trấn về chuyển đổi số. *(Có đánh giá định lượng từng chỉ tiêu, tiêu chí)*
- (4) Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.
- (5) Tỷ lệ người dân được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số *((sử dụng DVC TT, cài đặt ứng dụng, thanh toán không dùng tiền mặt...)) (Danh sách ghi lại thời gian hướng dẫn, tên người được triển khai, địa chỉ, triển khai nội dung gì..và có ký tên người được hướng dẫn))*
- (6) Tỷ lệ hộ gia đình và người dân có tài khoản Mobile money (Viettel, VNPT...) hoặc tài khoản Internet Banking sử dụng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt *(Có danh sách đính kèm)*.
- (7) Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (Toàn trình và một phần)
- (8) Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (Toàn trình và một phần) đạt **80%**.
- (9) Tỷ lệ văn bản đi có ký số và phát hành trên môi trường mạng.
- (10) Sử dụng chứng thư số đảm bảo theo quy định về an toàn bảo mật (không làm mất, thất lạc) hoặc cán bộ nghỉ hưu, bị thôi việc nhưng không báo thu hồi hoặc chậm đề nghị cấp đổi/gia hạn/cấp mới *(Gửi kèm theo danh sách)*.

(11) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

(12) **100%** cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến (*thực hiện nộp HS trực tuyến 3 hồ sơ/tháng/cán bộ theo Công văn 264/UBND-CNTT ngày 13/02/2023 của UBND huyện*).

(13) Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến.

(14) Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 50% (*Xuất trên phần mềm*).

(15) Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (*Báo cáo và xuất trên phần mềm*).

(16) Tạo kênh kết nối thông tin thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp (Xây dựng trang Zalo OA).

(17) **100%** Hộ kinh doanh cá thể, HTX, doanh nghiệp,... trên địa bàn có cài đặt tài khoản Mobile money (Viettel, VNPT...) và có in mã **QR code** để thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt. (*Có danh sách kèm theo*).

(18) Có từ **02** sản phẩm lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, bán hàng (format, voso...) như sản phẩm nông nghiệp, OCOP, thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng hoặc sản phẩm văn hóa du lịch... (Nếu đơn vị nào có sẽ được trọn điểm phần này), (Trong năm) (*Có danh sách kèm theo*).

(19) **100%** cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử Emali công vụ (có đăng nhập sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và có phát sinh gửi nhận thư chỉ tính trong năm báo cáo).

(20) Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp rất hài lòng và hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt **98%**.

(21) Đài truyền thanh xã, thị trấn có bản tin tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số ít nhất 1 lần/tuần (*Có bản tin kèm theo*).

(22) Mỗi tháng có ít nhất **03** tin bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số tại địa phương đơn vị, gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện được duyệt và đăng trên Trang thông tin điện tử huyện (*Gửi về mail: tudtc.hph@haugiang.gov.vn*).

(23) Kịp thời trả lời những phản ánh, kiến nghị của người dân trên Hau Giang App đúng thời gian quy định.

(24) Có 01 mô hình ứng dụng sáng kiến mới về công tác chuyển đổi số thực hiện có hiệu quả trên địa bàn trong năm 2023.

4.2.2 Đối với Phòng, ban, ngành huyện: 16 nội dung

(1) Có quyết định phân cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng tại cơ quan đơn vị. Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác chuyển đổi số, tại cơ quan đơn vị.

(2) Báo cáo định kỳ, tháng, đột xuất kết quả thực hiện qua đường QLVB đúng, đủ, kịp thời gửi về Thường trực BCD huyện (Thông qua Phòng VH TT huyện).

(3) Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số (*Lịch tập huấn do huyện hoặc tỉnh tổ chức*).

(4) Cử cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đơn vị là thành viên trong Tổ hỗ trợ hướng dẫn cộng nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ các xã thị trấn tham gia đầy đủ theo Kế hoạch của UBND huyện và lịch hoạt động của Tổ.

(5) **100%** Cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan đơn vị có tài khoản dịch vụ công trực tuyến và tài khoản Mobile money (Viettel, VNPT, Mobile Money...) hoặc tài khoản Internet Banking sử dụng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt (*Có danh sách kèm theo*).

(6) Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (Toàn trình và một phần).

(7) Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (Toàn trình và một phần) đạt từ **80%**.

(8) Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến.

(9) Tỷ lệ văn bản đi có ký số và phát hành trên môi trường mạng.

(10) Sử dụng chứng thư số đảm bảo theo quy định về an toàn bảo mật (không làm mất, thất lạc) hoặc cán bộ nghỉ hưu, bị thôi việc nhưng không báo thu hồi hoặc chậm đề nghị cấp đổi/gia hạn/cấp mới (*Gửi kèm theo danh sách*).

(11) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

(12) **100%** cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến (*thực hiện nộp HS trực tuyến 3 hồ sơ/tháng/cán bộ theo Công văn 264/UBND-CNTT ngày 13/02/2023 của UBND huyện*).

(13) **100%** cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử Emali công vụ (có đăng nhập sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và có phát sinh gửi nhận thư chỉ tính trong năm báo cáo).

(14) Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp rất hài lòng và hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính từ **98%**.

(15) Mỗi tháng có ít nhất **01** tin bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

(16) Có mô hình ứng dụng sáng kiến mới về công tác chuyển đổi số thực hiện có hiệu quả trên địa bàn trong năm 2023. (*Có hình ảnh số liệu*).

III. THANG ĐIỂM THI ĐUA

- Khối thi đua các xã, thị trấn (*Đính kèm theo phụ lục 1*).

- Khối thi đua Phòng, ban ngành huyện (*Đính kèm theo phụ lục 2*).

IV. KHEN THƯỞNG

1. Điều kiện xét khen thưởng

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ theo Kế hoạch này, tiến độ và thời gian thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo đến hết ngày 31/12/2023.

- Đối với khối thi đua cấp xã, thị trấn: Các đơn vị đạt hạng nhất, nhì, ba phải đạt số điểm từ 180 điểm trở lên, các đơn vị được xét khuyến khích đạt số điểm từ 160 đến dưới 180 điểm, tính từ điểm cao đến thấp.

- Đối với khối thi đua Phòng, ban ngành huyện: Các đơn vị đạt hạng nhất, nhì, ba phải đạt số điểm từ 85 điểm trở lên, các đơn vị được xét khuyến khích đạt số điểm từ 70 đến dưới 85 điểm, tính từ điểm cao đến thấp.

* **Lưu ý:** Không xét thi đua đối với cơ quan, đơn vị sau:

- Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trễ hện từ 02 hồ sơ trở lên/01 tháng.

- Đơn vị báo cáo định kỳ trễ 03 ngày.

2. Cơ cấu khen thưởng

a) Khối thi đua các xã, thị trấn

- 01 giải nhất thưởng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và cộng 10 điểm kinh tế - xã hội năm 2023. Được xét đề xuất tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 10 cá nhân (*gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp*).

- 01 giải nhì thưởng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và cộng 07 điểm kinh tế - xã hội năm 2023. Được xét đề xuất tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 07 cá nhân (*gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp*).

- 01 giải ba thưởng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và cộng 06 điểm kinh tế - xã hội năm 2023. Được xét đề xuất tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 05 cá nhân (*gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp*).

- 02 giải khuyến khích thưởng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và cộng 02 điểm kinh tế - xã hội năm 2023. Được xét đề xuất tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 03 cá nhân (*gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp*).

- Các đơn vị còn lại xét đề xuất tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 02 cá nhân/đơn vị (*bao gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp*).

b) Khối thi đua các Phòng, ban ngành huyện

- Đối với tập thể

+ 01 giải nhất: Thưởng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ 01 giải hạng nhì: Thưởng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ 01 giải hạng ba: Thưởng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Đối với cá nhân

Xét tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 10 cá nhân, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác thi đua “Người dân Phụng Hiệp tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số” năm 2023. (Do Ban chỉ đạo huyện xét đề xuất).

c) Kinh phí khen thưởng: Từ Quỹ thi đua khen thưởng của huyện.

3. Thủ tục, hồ sơ và thời gian đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

- Biên bản họp xét đề xuất của cơ quan, đơn vị. (Danh sách kèm theo)

- Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 01 bộ.

- Hồ sơ khen thưởng gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện **chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm 2024** để tổng hợp, đề xuất khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (Cơ quan Thường trực) chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Căn cứ tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua các đơn vị, đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến cấp huyện.

- Tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện phong trào thi đua. Đồng thời xếp hạng thi đua, đề xuất khen thưởng cho các cơ quan đơn vị theo Kế hoạch đề ra.

2. Phòng Nội vụ huyện (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua; lựa chọn, trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Cập nhật tiến độ thực hiện của các đơn vị trên cổng dịch vụ công trực tuyến, kiểm tra đôn đốc đối với các đơn vị thực hiện chậm so tiến độ và kịp thời báo cáo Thường trực UBND huyện để có hướng chỉ đạo.

4. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp số hóa một số thông tin chuyên ngành (theo yêu cầu của đơn vị cung cấp

dịch vụ), phối hợp đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện). Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15 hàng tháng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức phát động thi đua và phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu theo Kế hoạch thi đua đề ra, thường xuyên tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện). Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15 hàng tháng (Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị và địa phương phản ánh về Phòng Nội vụ huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- TT: HU, HĐND, UBND huyện;
- Phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Không Dận